

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 25/01/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hùng

2. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST-DS, ngày 14/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-DS, ngày 15/12/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (Ngân hàng TMCP Sài Gòn T)**

Địa chỉ: Số 266-268, đường N, Quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Cao Hồng S - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh V - Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2019).

Ông Cao Hồng S ủy quyền lại cho chị Đặng Huỳnh N - Chức vụ: Phó Phòng cá nhân Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh V.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2020).

2. Bị đơn: Chị **Trương Thanh T**, sinh năm 1989 (vắng)

Địa chỉ: Số 78/07, ấp A, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T do chị Đặng Huỳnh N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/6/2015, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có ký với chị Trương Thanh T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ của Ngân hàng - các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị Trương Thanh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, số thẻ là 356480 - 5538, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, thời hạn sử dụng thẻ 05 năm.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do chị Trương Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 31/3/2020 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngày 28/8/2020 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn khởi kiện yêu cầu chị Trương Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 28/8/2020 là 11.525.342 đồng, trong đó nợ là 9.551.142 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.974.200 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 29/8/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ vay theo hợp đồng.

- Bị đơn chị Trương Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn T thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị Trương Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.851.142 đồng (do ngày 18/9/2020 chị T đã trả được 700.000 đồng được trừ vào số nợ gốc) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/01/2021 là

3.431.560 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 12.282.702 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 26/01/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng lập ngày 24/6/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trương Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số nợ gốc. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 71 và Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 24/6/2015, bị đơn chị Trương Thanh T có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã cấp cho chị Thủy 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, số thẻ là 356480 - 5538, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo đại diện nguyên đơn trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 25/01/2021 bị đơn còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tổng cộng là 12.282.702 đồng, trong đó nợ gốc là 8.851.142 đồng và tiền lãi quá hạn là 3.431.560 đồng.

Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức và nội dung, trình tự theo quy định pháp luật. Nhưng từ khi kích hoạt sử dụng thẻ đến nay, chị Trương Thanh T không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo đúng quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận ký kết nên ngày 31/3/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Xét mức lãi suất và chuyển dư nợ sang quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Điều 22, Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn Trương Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền nợ gốc là 8.851.142 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/01/2021 là 3.431.560 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 12.282.702 đồng. Đồng thời, chỉ T có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 26/01/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 24/6/2015 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 71, 144, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T.

1. Buộc bị đơn Trương Thanh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/01/2021 tổng cộng là 12.282.702 đồng (mười hai triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), trong đó nợ gốc là 8.851.142 đồng và tiền lãi quá hạn là 3.431.560 đồng.

2. Buộc bị đơn Trương Thanh T có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 26/01/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 24/6/2015 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng giữa chi Trương Thanh T và Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bị đơn Trương Thanh T phải nộp 614.000 đồng (Sáu trăm mười bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006126 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Ánh Tuyết